

NGƯỜI ĐÔNG NAM Á

ngiên cứu, sưu tầm và giới thiệu về sự đa dạng văn hóa ở khu vực Đông Nam Á

T.S. NGUYỄN DUY THIỆU*

1. Cách nhìn nhận về sự đa dạng văn hóa tại khu vực Đông Nam Á

1.1. Đông Nam Á nhìn nhận theo khu vực văn hóa - tộc người.

Đông Nam Á được hiểu theo hai góc độ: một góc độ theo khu vực hành chính và một góc độ theo khu vực văn hóa - tộc người.

Theo góc độ hành chính, Đông Nam Á bao gồm 11 nước: Campuchia, Lào, Myanma, Thái Lan, Việt Nam, Inđônêxia, Malaixia, Philippine, Singapore, Brunei và Đông Timor.

Theo khu vực văn hóa - tộc người, nhiều nhà khoa học, đặc biệt là trường phái Pháp, muốn gộp cả Madagasca vào Đông Nam Á vì những quan hệ lịch sử qúa rõ ràng của nó với Indonexia. Ngày nay, các nhà nhân loại học, dân tộc học, khảo cổ học, Folklore học và các nhà nghiên cứu văn hóa nói chung thường không quan niệm Đông Nam Á theo những ranh giới của một số quốc gia hiện tại. Dựa trên những biểu hiện giống nhau về các mặt nhân chủng, phong tục tập quán, ngôn ngữ..., nhiều

người xem Đông Nam Á "lý thuyết" là cả dải đất kéo dài từ Đài Loan qua Nam Trung Quốc, Đông Dương, vùng Hải Đảo và cả Đông - Bắc của Ấn Độ... Người ta còn tìm thấy yếu tố văn hóa Đông Nam Á ở tận Nhật Bản và mối quan hệ giữa Đông Nam Á với châu Đại Dương.

1.2. Đông Nam Á là khu vực đa tộc người, đa văn hóa - các nền văn hóa đều có giá trị như nhau.

Nói theo một nghĩa tương đối nào đấy, có thể hiểu rằng, tộc người tức là một cộng đồng người nào đó có những đặc trưng văn hóa riêng, khu biệt với các cộng đồng (tộc người) khác. Có thể nói Đông Nam Á là khu vực có cơ cấu tộc người đa dạng nhất trên thế giới, theo đó cũng là khu vực có các nền văn hóa - tộc người rất đa dạng. Không chỉ ở cấp độ khu vực, mà sự đa dạng tộc người được thể hiện ngay trong từng quốc gia. Trước tiên là Myanma, tại đất nước khoảng 40 triệu dân này có rất nhiều tộc người khác nhau cùng cư trú. Theo các học giả phương Tây như J.Scotte, Marshall..., con số tộc người ở đất nước này lên tới 140 đơn vị; các học giả thuộc Liên Xô (cũ) đưa ra một số

lượng khiêm tốn hơn, khoảng 50 đơn vị; còn theo các học giả người bản địa thì ở đất nước này có khoảng 135 đơn vị tộc người. So với Myanmar, bức tranh tộc người ở Thái Lan cũng không kém phần phức tạp, tại đất nước này có khoảng 40 tộc người, với rất nhiều ngành, nhiều nhóm địa phương khác nhau. Tại Campuchia, bức tranh tộc người đỡ phức tạp hơn, nhưng thành phần các tộc người ở nước này cũng bao gồm hàng chục đơn vị. Cơ cấu tộc người đặc biệt phức tạp ở Lào, tại đất nước chưa đầy 5 triệu dân này, trong cuộc điều tra dân số năm 1985 đã thống kê được 820 tên gọi tộc người (tên tự gọi). Theo các tài liệu của người bản địa, hiện tại ở Lào có khoảng 48 đơn vị tộc người. Bức tranh cơ cấu tộc người ở Việt Nam cũng phức tạp như ở Lào. Các nhà Dân tộc học Việt Nam đã phân loại cơ cấu tộc người ở nước ta thành 54 đơn vị.

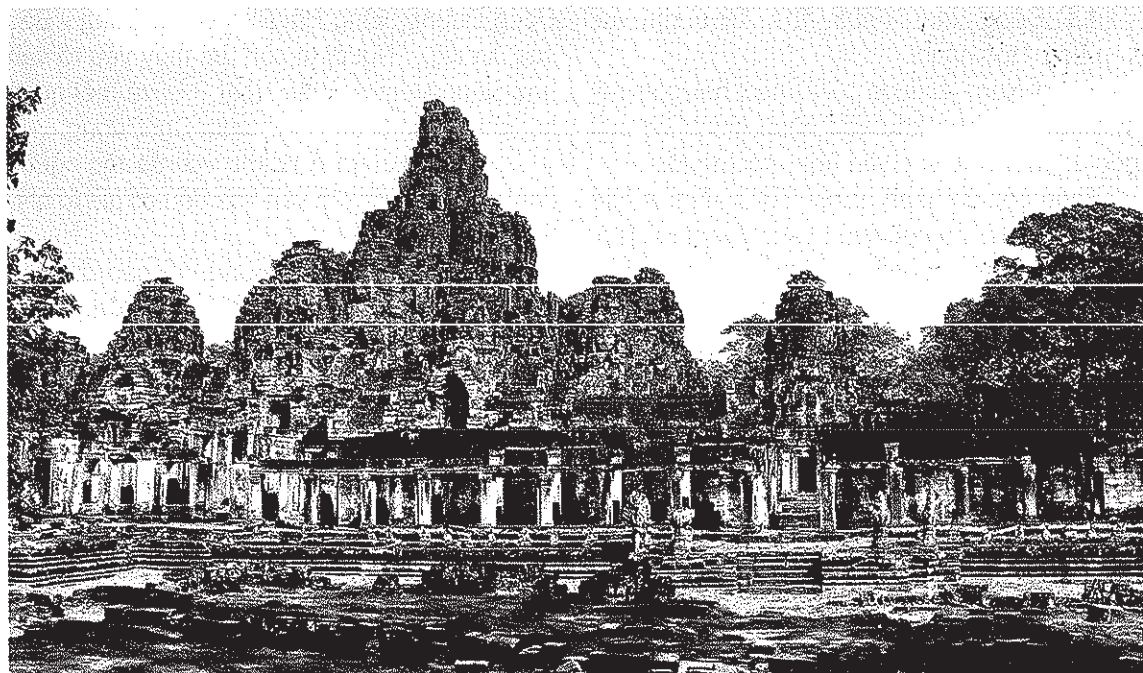
Cơ cấu tộc người ở các nước Đông Nam Á thuộc khu vực hải đảo cũng không kém phần đa dạng và phức tạp. Theo các nhà ngôn ngữ học ở Indonexia - đất nước của 3000 (thực ra là của 13.667) hòn đảo này có tới khoảng 300 nhóm ngôn ngữ tộc người khác nhau. Ở Phillipine có hơn 90 nhóm địa phương thuộc nhiều tộc người khác nhau. Còn ở Malaixia cơ

cấu tộc người cũng vô cùng phức tạp. Nước này có tới hàng trăm nhóm người bản địa sống rải rác ở khắp các đảo.

Tại các nước Đông Nam Á hải đảo, bức tranh tộc người càng đa dạng hơn bởi sự có mặt một cách đồng đảo của nhiều nhóm người Hoa và người Ấn. Có nước như Singapore, người Hoa đã trở thành cư dân chủ thể với số lượng dân số chiếm tới 78%. Đã thế, tình hình tôn giáo lại cũng góp phần làm cho bộ mặt tộc người ở Đông Nam Á hải đảo thêm phức tạp. Ví dụ như ở Malaixia, tại nhiều vùng, người địa phương coi tôn giáo (Đạo Hồi) như là một tiêu chí để phân loại tộc người. Từ Malay hoặc Malayu ở Xaba và Xaraoắc đều được coi là đồng nghĩa với Muslim. Tại đây, những cư dân theo Đạo Hồi như người: Bajau, Ilaun, Malanau... được coi là những người Mã Lai thuần chủng, còn những người không theo Đạo Hồi ở Xaba được gọi là Idaun, còn ở Xaraoắc được gọi là Dayak...

Những gì như vừa trình bày tóm tắt trên đây, ít nhiều cho chúng ta biết được bức tranh tộc người ở các nước Đông Nam Á đa dạng và phức tạp đến mức nào.

Có thể nói, so với các khu vực khác trên thế giới, cơ cấu tộc người ở các nước Đông Nam Á



Một thoáng Angkor Vat, Siem Riệp, Campuchia - Ảnh: M.A

còn có một đặc điểm nổi bật đó là, trong mỗi quốc gia dân tộc thường có một tộc người chính, cũng gọi là tộc người chủ thể. Thông thường tộc người chủ thể ở mỗi nước thường chiếm đa số về mặt số lượng. Ví dụ: người Myanma chiếm tới 70 % dân số của nước Myanma; các tộc người nói tiếng Thái, mà trong đó đa phần là người Xiêm, chiếm tới 74% dân số ở Thái Lan; còn người Khơ Me (Khơ Me Krôm, Khơ Me Kăng đan) chiếm tới 88,9% dân số của nước Campuchia; các cư dân nói tiếng Lào Thay - ở Lào gọi là người Lào Lùm - trong đó đa phần là người Lào, chiếm tới 70% dân số ở nước Lào; ở Việt Nam tộc người Kinh chiếm trên 90% dân số; ở Indonexia người Java chiếm 46,2% dân số; ở Singapore người Hoa chiếm 78% dân số; tại Malaixia và Philippin các tộc người chủ thể cũng chiếm một tỷ lệ nổi trội về số lượng dân số.

Đương nhiên, chiếm đa số về mặt dân số, có trình độ kinh tế - xã hội phát triển hơn, nhưng không vì thế mà các tộc người chủ thể lại có nền văn hóa tiên tiến hơn. Có thể nói, mọi nền văn hóa đều có giá trị như nhau.

1.3. Các nền văn hóa đương đại.

Như chúng ta đã biết, không có một nền văn hóa nào là bất biến cả, mọi nền văn hóa đều ít nhiều có thay đổi để thích nghi với các điều kiện môi trường (tự nhiên và xã hội) luôn biến đổi. Như các nhà nghiên cứu đã nêu ra, tính đồng nhất tương đối của văn hóa Đông Nam Á chỉ tồn tại trong thời kỳ mà khu vực này còn "phi Hoa", "phi Ấn". Đây là thời kỳ mà nền văn hóa Đông Nam Á có các đặc trưng văn hóa bản địa nổi trội và đạt tới sự rực rỡ nhất ở thời điểm văn hóa Đông Sơn. Sau đó là thời kỳ mà khu vực Đông Nam Á phải đối diện với sự bành trướng của hai nền văn minh lớn: Văn minh Trung Hoa và Văn minh Ấn Độ. Hai nền văn minh này ảnh hưởng sâu sắc tới văn hóa khu vực Đông Nam Á tới mức, khi người phương Tây bắt gặp khu vực Đông Nam Á họ đã đặt tên cho khu vực này là Indochina. Sau hàng ngàn năm ảnh hưởng văn hóa Ấn Độ và Văn hóa Trung Hoa, đến thời kỳ cận hiện đại, Đông Nam Á lại bị ảnh hưởng của văn minh phương Tây. Phải cho mãi tới sau Thế chiến II, thì tinh thần châu Á mới có dịp để bùng lên. Quá trình lịch sử phức tạp như vừa đề cập đã làm cho văn hóa Đông Nam Á có nhiều tầng lớp khác nhau.

Ngày nay, để nghiên cứu, sưu tầm, trưng bày, giới thiệu... về khu vực văn hóa đa dạng này, chúng ta có thể tiếp cận bằng phương pháp lịch đại mà cũng có thể bằng phương pháp đồng đại. Để nghiên cứu, sưu tầm, trưng bày văn hóa của các dân tộc Đông Nam Á, thì tạm thời sự lựa chọn theo cách tiếp cận đồng đại là khá thích hợp với các nền văn hóa mà Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam trưng bày giới thiệu là các nền văn hóa đang được các cư dân trong khu vực thực hành trong đời sống thường ngày, đương nhiên, chúng có các mối quan hệ rất chặt chẽ với truyền thống trong quá khứ và có thể có những biến đổi trong tương lai.

1.4. Người Đông Nam Á nghiên cứu, sưu tầm, trưng bày và giới thiệu về văn hóa Đông Nam Á.

So với nhiều khu vực khác trên thế giới thì Đông Nam Á là khu vực chậm phát triển về mọi mặt, bởi thế mà trước đây công việc nghiên cứu, sưu tầm, trưng bày về văn hóa các tộc ở khu vực này thường do người ngoài Đông Nam Á tiến hành, đặc biệt là người châu Âu. Phải cho tới sau Thế chiến II, khi đã thoát khỏi sự đô hộ của thực dân phương Tây, xây dựng các quốc gia độc lập tự chủ, các nước Đông Nam Á mới có cơ hội để quan tâm tới vấn đề văn hóa trong đời sống kinh tế - xã hội nói chung. Đương nhiên, bởi nhiều lý do, các hoạt động cụ thể nhằm nghiên cứu, bảo tồn, bảo tàng và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong đời sống xã hội hiện đại ở Đông Nam Á chỉ mới hạn chế trong phạm vi của từng quốc gia. Mặc dù Hiệp hội các nước Đông Nam Á đang phấn đấu để trong tương lai gần có thể nhất thể hóa khu vực với 3 chương trình trụ cột, trong đó có chương trình văn hóa: chương trình an ninh, chính trị; chương trình kinh tế; chương trình văn hóa, xã hội và môi trường, nhưng dường như các nước còn tập trung nguồn lực ưu tiên cho các chương trình an ninh chính trị và kinh tế, chưa thấy quốc gia nào quan tâm sâu sắc tới việc nghiên cứu, sưu tầm, và giới thiệu về văn hóa các dân tộc ở quy mô toàn khu vực.

Đương nhiên, mọi thứ có thể thay đổi trong tương lai gần bởi lẽ, đứng về mặt lý thuyết, có thể nói để nghiên cứu sưu tầm, trưng bày và giới thiệu văn hóa các dân tộc Đông Nam Á trước hết cho người Đông Nam Á thụ hưởng thì

không ai làm có hiệu quả bằng chính người Đông Nam Á, vì chính họ mới là "người trong cuộc".

2. Dự án chuẩn bị cho việc khai trương trưng bày văn hóa các dân tộc Đông Nam Á tại Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam

2.1. Các hoạt động tiến tới trưng bày khai trương

Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam còn rất trẻ, mới khai trương trưng bày vào năm 1997. Như đề cập ở trên, xuất phát từ quan điểm cho rằng, các nền văn hóa đều bình đẳng, các nền văn hóa đều có giá trị như nhau nên các hiện vật văn hóa (vật thể và phi vật thể) của 54 tộc người ở Việt Nam đã được trưng bày một cách bình đẳng trong "tòa nhà trống đồng" của VME (chữ viết tắt bằng tiếng Anh của Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam). Phải nói, các bộ sưu tập đẹp và phong phú phản ánh được sự đa dạng văn hóa ở Việt Nam nên đã thu hút công chúng trong và ngoài Việt Nam đến tham quan ngày càng đông.

Với mong muốn để cho công chúng có cơ hội hiểu biết về sự đa dạng văn hóa của các dân tộc ở khu vực Đông Nam Á, so sánh với văn hóa của các tộc người ở Việt Nam và nhận diện về tính đồng nhất và tính khác biệt trong đời sống văn hóa của các dân tộc ở cấp độ khu vực... mà VME đã có dự án mở rộng: xây tòa trưng bày văn hóa các dân tộc Đông Nam Á. Một tòa nhà có tên là "tòa cánh diều" với 7000m² diện tích trưng bày đang được xây dựng. Theo các nhà thiết kế, tầng 1 được dành cho trưng bày khai trương - trưng bày cố định về văn hóa các dân tộc ở Đông Nam Á, các tầng còn lại sẽ được dành cho trưng bày các bộ sưu tập chuyên đề và trưng bày trao đổi với các bảo tàng trong khu vực và quốc tế.

Để có hiện vật trưng bày, các nhà Bảo tàng học Việt Nam phải đến khắp các nước Đông Nam Á để nghiên cứu và sưu tầm. Hiện tại công việc sưu tầm đang tiếp tục. Mục đích trưng bày mà các nhà thiết kế đưa ra là thông qua bộ hiện vật, giới thiệu với công chúng tính thống nhất trong đa dạng của văn hóa các dân tộc Đông Nam Á. Theo đó, các hiện vật thuộc 6 chuyên đề sau đây đã được xác định và đang trong quá trình hoàn tất về mặt kĩ thuật.

+ Chuyên đề giới thiệu tổng quan toàn khu vực

Nguyễn Duy Thiệu: Người Đông Nam Á nghiên cứu...

+ Đồ vải và trang phục: thổ cẩm, batik, ikat... bao gồm từ trồng bông se sợi, nhuộm sợi, khung dệt và các sản phẩm của nghề dệt...

+ Đời sống hàng ngày: các phương thức mưu sinh, nhấn mạnh nông nghiệp, các nghề thủ công: đan, sơn mài, chạm khắc gỗ, đồ gốm...

+ Đời sống xã hội: nghi lễ vòng đời, trang sức, hôn nhân, chữ viết...

+ Nghệ thuật biểu diễn: rối bóng, rối nước, các loại nhạc cụ, các trình diễn dân gian...

+ Tôn giáo: Đa thần giáo, Shaman giáo, Phật giáo, Kito giáo, Hồi giáo...

Để làm cho các hiện vật trưng bày trong bảo tàng "sống", thì cùng các hiện vật ấy còn có ảnh và video films tương thích để minh họa. Mọi thứ đều đang được hoàn tất. Và, dự kiến VME sẽ tổ chức trưng bày khai trương về văn hóa các dân tộc Đông Nam Á vào cuối năm 2008.

2.2. Các chiến lược hợp tác khu vực và quốc tế

Có thể nói rằng, một bảo tàng chỉ đưa hiện vật ra trưng bày thì cho dù các hiện vật phong phú tới đâu, cũng không thể thu hút được công chúng. Muốn cho bảo tàng sống động phải biết kết hợp trưng bày với trình diễn. Hiểu một cách nôm na, trình diễn là tổ chức đưa các nghệ nhân dân gian là các chủ nhân văn hóa về bảo tàng thực hành việc tạo tác các sản phẩm văn hóa đó hoặc sử dụng chúng như cách thức mà họ sử dụng hàng ngày tại cộng đồng. Trong quá trình ấy, công chúng tham quan bảo tàng có cơ hội để trao đổi, để học hỏi, mà như thế thì càng hiểu biết sâu sắc hơn giá trị của các hoạt động văn hóa ấy. Thông qua các hoạt động như vừa đề cập mà việc bảo tồn và phát huy các giá trị của các nền văn hóa có hiệu quả hơn. Việc tổ chức trình diễn là một hoạt động phức tạp, tốn kém, không dễ gì thực hiện được nếu thiếu sự hợp tác giữa các nước.

Trở lại với vấn đề trưng bày, cho dù có cố gắng đến mấy thì VME cũng chỉ đủ khả năng sưu tập và trưng bày nhằm giới thiệu với công chúng các hiện vật mang tính đại diện về văn hóa của các dân tộc Đông Nam Á mà thôi. Muốn có các bộ sưu tập đầy đủ hơn về từng nước hoặc là các bộ sưu tập theo chuyên đề của từng hoạt động văn hóa từ các nước trong khu vực thì VME sẽ phải hợp tác với các nước

sở tại...

Từ các nhận thức như trên, VME đang phấn đấu xây dựng một mạng lưới hợp tác trong khu vực Đông Nam Á. Trước hết là hợp tác với hệ thống bảo tàng của các nước trong khu vực: bảo tàng quốc gia, bảo tàng cấp tỉnh, thành phố, bảo tàng tại các cộng đồng, các bảo tàng tư nhân...; hợp tác cùng các chuyên gia, các nhà nghiên cứu về từng lĩnh vực cụ thể (đồ gốm, đồ dệt, âm nhạc, nghệ thuật) và các nghệ nhân dân gian ở các nước Đông Nam Á...

Muốn tổ chức hợp tác như vừa nêu, VME đã thiết lập mạng lưới ngoại giao với các sứ quán của các nước Đông Nam Á ở Hà Nội, thông qua sứ quán xây dựng các chương trình hợp tác giao lưu văn hóa song phương và đa phương...

3. Thay cho lời kết

Đông Nam Á là một khu vực giàu có và đa dạng về văn hóa - tộc người. Ngày nay, người Đông Nam Á cũng đã nhận thức được rằng quá trình phát triển không thể thiếu văn hóa. Trong xu thế tăng trưởng kinh tế - xã hội hiện nay, mức sống của người dân Đông Nam Á đã được tăng lên, theo đó nhu cầu hưởng thụ về văn hóa cũng tăng theo. Trong quá trình tiến tới nhất thể hóa khu vực hiện nay, nhu cầu của người dân Đông Nam Á là cần hiểu biết về chính mình và hiểu biết về các nền văn hóa láng giềng. Để đáp ứng các nhu cầu như vừa nêu, có thể nói rằng, ngày nay không gì tốt bằng người Đông Nam Á tự nghiên cứu, sưu tầm trưng bày và giới thiệu về văn hóa Đông Nam Á. Để thực hiện được mong muốn như vừa đề cập, nỗ lực của một cơ quan nghiên cứu, một bảo tàng hoặc là một nước đơn lẻ đều không đưa lại hiệu quả như trông đợi. Bởi thế mà các tổ chức, các cá nhân các nước trong khu vực Đông Nam Á cần thiết lập quan hệ hợp

tác chặt chẽ cho mục đích nghiên cứu, sưu tầm, giới thiệu, bảo tồn, bảo tàng... các nền văn hóa rất đa dạng trong khu vực.

Có thể nói, Việt Nam là nước đầu tiên trong Hiệp hội các nước Đông Nam Á có ý tưởng trưng bày văn hóa của các dân tộc Đông Nam Á trên phạm vi toàn khu vực. Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam đang làm hết mình để biến ý tưởng trên thành hiện thực trong tương lai rất gần, nhằm phục vụ cho công chúng - trước tiên là công chúng Việt Nam./

N.D.T

Tài liệu tham khảo

- 1- G. Condominas, *Ethnologie Regionale du Sud-Est, Ethnologie Regionle II*, Encyclopedie de la Pleiade, Paris. 1987.
- 2- Nguyễn Duy Thiệu (Chủ biên), *Các dân tộc ở Đông Nam Á*, Nxb. Văn hoá dân tộc, H. 1997, Tr.173.
- 3- Nguyễn Duy Thiệu, *Cấu trúc tộc người ở Lào*, Nxb.KHXH, H. 1996.
- 4- Grant Evans (Eds.), *Asias cultural mosaic - an Anthropological introduction*, Publisher: Prentice Hall, Singapore, 1993.
- 5- Asmah Haji Omar, *The Malay peoples of Malaysia and their languages*, Dewan bahasa dan pustaka kementerian pelajaran Malaysia, Kualalumpur, 1983, p. 437.
- 6- Clive J. Christie, *Lịch sử Đông Nam Á hiện đại*, Nxb. Chính trị Quốc gia, H. 2000.
- 7- Bảo tàng dân tộc học Việt Nam, *Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam 10 năm xây dựng và phát triển (1995-2005)*, H. 2006.
- 8- Nguyễn Văn Huy, *Từ Dân tộc học đến Bảo tàng dân tộc học, con đường học tập và nghiên cứu*, Tập 1, Nxb. KHXH, H. 2005.
- 9- Nguyễn Văn Huy, *Từ Dân tộc học đến Bảo tàng dân tộc học, con đường học tập và nghiên cứu*, Tập 2, Nxb. KHXH, H. 2005.

RESEARCH, COLLECTION AND INTERPRETATION OF THE SOUTH EAST ASIA'S DIVERSE CULTURES (DR. NGUYỄN DUY THIỆU)

From the cultural diversity of the South East Asia, the author points out similarities in historical development of inhabitants in the region. The author also makes emphasis on the essential of cultural identity, since only when our cultural identity, or at least neighboring countries, is thoroughly understood, appropriate policy for integration will be established. It is suggested that by themselves, the inhabitants of South East Asia conduct research, collection and introduction of their own cultures.

